

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13- PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83 /2026/HS-ST
Ngày 22/7/2026

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Nguyễn Kim Hợp

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Phú Thọ tham gia phiên toà: ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát Viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72a/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026, đối với:

1/ Bị cáo: PHẠM VĂN A (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 6 năm 2004 tại: xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Xuân ThA, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Dũng, sinh năm 1970, con bà Bạch Thị Tĩnh, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên toà.

2/ Bị hại:

- Chị Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh ngày 18/11/2008 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của chị V là ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn X, xã C, tỉnh Ph

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Thế là chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn X, xã C, tỉnh Ph

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 18/2/2026 tại quán ăn Ánh Dương có địa chỉ tại: thôn Vệ An, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ, Phạm Văn A, là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS: 19AA -79456 (xe nhãn hiệu Honda, số loại SH 1601, màu sơn: Xám, đen) mặc dù biết rõ Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh ngày: 18/11/2008, trú tại: thôn Xuân ThA, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ tuổi theo quy định của

pháp luật để điều khiển xe mô tô trên 50cc và không có giấy phép lái xe phù hợp nhưng Phạm Văn A vẫn giao chìa khoá và xe mô tô BKS: 19AA-79456 cho chị Nguyễn Ngọc Kiều V điều khiển chở theo Phạm Văn A lưu thông trên đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Xuân ThA, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ, khi đi đến Km 453+995m do không làm chủ được tốc độ nên Nguyễn Ngọc Kiều V điều khiển xe đâm vào cột đèn chiếu sáng bên phần đường phải, hướng Hà Nội đi ThA Hoá. Hậu quả Nguyễn Ngọc Kiều V và Phạm Văn A đều bị thương tích phải đi cấp cứu điều trị tại Bệnh Viện Quân y 103; đến khoảng 01 giờ 45 ngày 19/02/2026 Nguyễn Ngọc Kiều V tử vong tại bệnh Viện, xe mô tô bị hư hỏng sau tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại Km 453+995m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Xuân ThA, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa rộng 6,70 mét. Vạch tim đường màu vàng đứt quãng chia lòng đường thành hai chiều xe đi ngược chiều nhau. Hai bên đường không có dân cư sinh sống, đoạn đường không có camera giám sát giao thông. Lê đường bên phải hướng Hà Nội đi ThA Hoá được lắp đặt các cột đèn chiếu sáng bằng kim loại, hình tròn.

Ghi nhận Vết đánh số thứ tự phương tiện, dấu vết

- Số (1): Vết cả trượt xước kim loại trên cột đèn nghi hình thành sau va chạm giữa xe mô tô BKS: 19AA-79456 với cột đèn.
- Số (2): Vết sạch bụi đất, tỉ trượt dạng vãi trên cột đèn, nghi hình thành sau va chạm giữa nạn nhân với cột đèn.
- Số (3): Khu vực mảnh nhựa vỡ và vết dầu loang của xe mô tô BKS: 19AA-79456.
- Số (4): Xe mô tô BKS: 79-456
- Số (5) + số (6) vết máu.
- Xác định điểm mốc là cột Km H9/454 ở ngoài lề đường bên phải hướng Hà Nội đi ThA Hoá và lấy mép đường bên phải hướng Hà Nội đi ThA Hoá là mép đường chuẩn trong quá trình khám nghiệm hiện trường.
- Mô tả vị trí phương tiện, dấu vết:
- Căn cứ các dấu vết trên hiện trường, phương tiện xác định điểm va chạm ký hiệu (A) giữa xe mô tô BKS: 19AA-79456 với cột đèn nằm ở lề đường bên phải hướng Hà Nội đi ThA Hoá là vị trí va chạm đầu tiên, tương ứng với vị trí số (1) trên sơ đồ hiện trường.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô BKS: 19AA -79456 như sau: Kỹ thuật an toàn phương tiện:: Hệ thống PhA, Đèn chiếu sáng hoạt động bình thường. Hệ thống còi, đèn báo tín hiệu không hoạt động.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Ngày 18/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định trưng cầu giám định số: D527a/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Ngọc Kiều V. Tại bản kết luận giám định số định từ thị số 1353 ngày 12/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Ngọc Kiều V là đa chấn thương.

Ngày 21/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định trưng cầu giám định số: D536/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định ma túy trong mẫu máu của Nguyễn Ngọc Kiều V. Tại bản kết luận giám định số: 1449/KLGD-KTHS ngày 20/03/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: không phát hiện thành phần chất ma túy thường gặp trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Ngọc Kiều V gửi giám định

Ngày 21/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định trưng cầu giám định số: D537/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định nồng độ cồn trong mẫu máu của Nguyễn Ngọc Kiều V. Tại bản kết luận giám định số: 1500/KLGD-KTHS ngày 20/03/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Ngọc Kiều V gửi giám định có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn trong mẫu gửi giám định là 59,247mg/100ml máu. (BL131-132)

- Ngày 27/03/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định trưng cầu giám định số: D946/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể của Phạm Văn A. Tại bản kết luận giám định số: B20/KL-TTPY ngày 18/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: Tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể của Phạm Văn A tại thời điểm giám định là: 55% (Năm mươi năm phần trăm).

- Ngày 12/03/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra yêu cầu định giá tài sản số: D1315/YC-VPCQCSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ định giá giá trị tài sản đối với xe mô tô BKS: 19AA-79456. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 19/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ kết luận: tổng giá trị các bộ phận hư hỏng của xe mô tô BKS: 19AA-79456, nhãn hiệu: Honda; số loại SH1601 sau tai nạn giao thông là 28.600.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng). (BL 166-184)

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH1601; Màu sơn Xám đen, mang BKS: 19AA-79456; số khung: RLHKF4250SY172668; số máy: F57E035265 tình trạng hư hỏng sau tai nạn.

Quá trình điều tra chủ phương tiện có đơn xin lại chiếc xe mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án nên đã tiến hành trao trả lại phương tiện nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phạm Văn A bồi thường số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho đại diện gia đình Nguyễn Ngọc Kiều V, ngoài ra Phạm Văn A không đề nghị gia đình Nguyễn Ngọc Kiều V bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 19AA-79456.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSKV13, ngày 22/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 (năm mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH1601; Màu sơn Xám đen, mang BKS: 19AA-79456; số khung: RLHKF4250SY172668; số máy: F57E035265 tình trạng hư hỏng sau tai nạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án nên đã tiến hành trao trả lại phương tiện nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Nên không đề nghị xử lý

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Bị cáo Phạm Văn A trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình nạn nhân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát Viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành V, và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra Viên, Viện Kiểm nhân dân khu vực 13- Phú Thọ và Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành V phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành V mà mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phurong tiện , kết quả trưng cầu giám định; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do vậy, có đủ cơ sở xác định:

Phạm Văn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS: 19AA -79456 mặc dù biết rõ Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh ngày 18/11/2008, chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ tuổi theo quy định của pháp luật để điều khiển xe mô tô trên 50cc, không có giấy phép lái xe và đã uống rượu nhưng Phạm Văn A vẫn giao chìa khoá và xe mô tô cho Nguyễn Ngọc Kiều V điều khiển chở theo Phạm Văn A lưu thông trên đường Hồ Chí Minh khi đi đến Km 453+995m thuộc địa phận thôn Xuân ThA, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ, do không làm chủ được tốc độ điều khiển xe nên xe vào cột đèn chiếu sáng bên phải đường phải, hướng Hà Nội đi ThA Hoá, đến khoảng 01 giờ 45 ngày 19/02/2026 Nguyễn Ngọc Kiều V tử vong là đa chấn thương tại bệnh Viện 103.

Hành V của bị cáo Phạm Văn A đã V phạm khoản 7 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Hành V của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành V đã thực hiện. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với hành V phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân, gia đình nạn nhân xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bản thân Phạm Văn A sau khi tai nạn xảy ra cũng bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 55% (Năm mươi lăm phần trăm). Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ mà cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ hơn là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Gia đình nạn nhân đã nhận số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH1601; Màu sơn Xám đen, mang BKS: 19AA-79456; số khung: RLHKF4250SY172668; số máy: F57E035265 tình trạng hư hỏng sau tai nạn. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án nên 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH1601; Màu sơn Xám đen, mang BKS: 19AA-79456; số khung: RLHKF4250SY172668; số máy: F57E035265 tình trạng hư hỏng sau tai nạn là tài sản của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại cho bị cáo, không đề cập xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn A phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

-Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn A 45.000.000 (Bốn lăm triệu đồng chẵn)

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ người nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp

lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13- Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- CQĐT; CQTHAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS Khu vực 13- PHÚ Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Nguyệt

